TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH HT** Bản án số: 36/2017/HSST Ngày: 29/12/2017	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH HT

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Quế
Các Hội thẩm: 1. Ông Nguyễn Xuân Bính; 2. Ông Trần Văn Tính.
***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Hảo, thư ký Tòa án nhân dân huyện CL
Đại diện VKSND huyện CL tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện CL mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2017 - TLST ngày 30/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/HSST- QĐ ngày 15/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân K, Sinh ngày: 20/6/1989.
Nơi sinh: Thôn TN, xã TK, huyện TH, tỉnh HT
HKTT và chổ ở: Thôn TN, xã TK, huyện TH, tỉnh HT.
Văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe.
Cha: Nguyễn Xuân B, sinh năm: 1954; Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1953; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.
Đều sinh sống và làm ruộng tại xã TK, huyện TH, tỉnh HT.
Có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh ngày 30/9/2017.
Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân: Ngày 21/11/2017 Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh HT xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 26/2017/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2017 cho đến nay theo bản án số 26/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện TH, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an Tỉnh HT. Có mặt.

Người bị hại: 1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Xóm TT, xã TV, huyện TH, tỉnh HT. Vắng mặt.

2. Chị Phan Thị Lệ Q, sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trú tại xóm TT, xã TL, huyện CL, tỉnh HT. Có mặt.

3. Chị Từ Thị A, sinh năm 1991.Nghề nghiệp: Giáo viên.
Trú tại: Thôn T, xã TL, huyện TH, tỉnh HT. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. A Phan Văn H, sinh 1984. Nghề nghiệp: Kinh doanh điện thoại. Trú tại: Thôn GN, xã TL, huyện TH, tỉnh HT. Có mặt.

2. Chị Bùi Thị T, sinh 1990. Nghề nghiệp: Kinh doanh vàng bạc. Trú tại: Xóm BT, xã TĐ, huyện TH, tỉnh HT. Vắng mặt

3. A Lê Anh C, sinh năm 1982. Nghề nghiệp: Kinh doanh cầm đồ. Trú tại: Số 18A, đường CT, Phường NH, thành phố HT, tỉnh HT. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

Trú tại: Thôn TN, xã TK, huyện TH, tỉnh HT

.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 19/7/2017, Nguyễn Xuân K lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, Biển kiểm soát 38M1- 204.74 của vợ là chị Nguyễn Thị H, dùng cờ lê tháo biển số bỏ vào cốp xe, sau đó, điều khiển xe mô tô từ nhà ở Thôn TN, xã TK đi theo tuyến đường lên xã ĐL, huyện CL, rồi đi tiếp về hướng xã VX, huyện TH. Khi đi đến gần trụ sở UBND xã VX, thấy chị Nguyễn Thị T đi xe mô tô một mình, có mang túi xách màu đen bên người đang dừng xe giao hàng cho quán tạp hóa bên đường, K dừng chờ đến khi chị T tiếp tục điều khiển xe mô tô về hướng xã ĐL, huyện CL thì điều khiển xe mô tô theo sau. Khi đi qua cầu Soong vào khu vực dân cư thuộc địa bàn xã SL, huyện CL, K điều khiển xe mô tô vượt lên, áp sát xe chị T, rồi dùng tay giật mạnh túi xách chị T đang đeo bên người làm đứt dây đeo. Sau khi giật được túi xách, K điều khiển xe mô tô về hướng ngã ba KG, khi đến chỗ vắng người, K mở túi xách ra xem và lấy tài sản bên trong túi gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G531, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 320 và 70.000 đồng tiền NHNN Việt Nam. Còn lại các giấy tờ tùy thân, sổ sách ghi chép có trong túi và 02 thẻ sim của 02 máy điện thoại K đem đốt cháy hết. Chiếc túi xách, K vứt ở bụi cây bên đường, sau đó K gắn biển số vào xe và điều khiển xe đi về nhà. Ít ngày sau, K đem 02 chiếc điện thoại nói trên đến cửa hàng điện thoại 'Huynh Mobile' ở xã TL, TH bán cho anh Phan Văn H lấy 1.200.000 đồng (máy Samsung được 700.000 đồng, máy Nokia được 500.000 đồng).

Với thủ đoạn như trên**,** vào khoảng 14 giờ ngày 24/7/2017, K điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 38M1- 204.74 đi từ nhà theo các tuyến đường sang địa bàn huyện CL. Khi đi trên tuyến đường Thiên - Vượng đến nghĩa trang CH, thuộc địa phận xã TL, huyện CL, thấy chị Phan Thị Lệ Q đi xe mô tô một mình ngược chiều với K và có mang một túi xách màu hồng bên người. K điều khiển xe mô tô quay đầu bám theo chị Q, sau đó vượt lên áp sát xe mô tô chị Q rồi dùng tay giật mạnh túi xách làm đứt dây đeo. Sau khi lấy được túi xách, K điều khiển xe về hướng huyện LH. Khi đến chợ Eo, xã ÍH, huyện LH, thấy vắng người, K vào trong chợ mở túi xách ra và lấy tài sản trong túi gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO3 màu trắng và 4.100.000 đồng tiền NHNN Việt Nam bỏ vào túi quần. Sau đó K gắn biển số và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường đi về nhà, K vứt túi xách của chị Q xuống sông cầu CC,

xã TK, huyện TH. Mấy ngày sau, K đem điện thoại OPPO NEO3 đến hàng điện thoại di động 'Huynh Mobile' ở xã TL, huyện TH bán cho anh Phan Văn H được 600.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/8/2017, K điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 38M1- 204.74 đi từ nhà ra thị xã HL theo Quốc lộ 1A tìm đối tượng để giật tài sản nhưng chưa gặp được ai nên quay trở lại. Khi về đến đoạn đường trước khách sạn TS, xã TL, huyện CL, thấy chị Từ Thị A đi xe mô tô một mình ngược chiều với K có mang túi xách bên người. K điều khiển xe quay lại bám theo sau xe chị A. Sau đó, K điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát xe mô tô chị A rồi dùng tay giật mạnh túi xách làm đứt dây đeo. Sau khi giật được túi xách, K điều khiển xe mô tô về hướng xã XL, huyện CL, đến chỗ vắng người K mở túi xách ra và lấy tài sản trong túi gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO7 màu trắng, 01 nhẫn vàng đeo tay dạng nhẫn cưới loại vàng 18K, 500.000 đồng tiền NHNN Việt Nam và 01 số giấy tờ tùy thân của chị A. K đưa toàn bộ tài sản về nhà mẹ vợ là bà Nguyễn Thị L tại thôn BX, xã PV, huyện TH cất giấu. Mấy ngày sau, K đưa toàn bộ giấy tờ ra phía sau nhà bà L đốt, còn chiếc túi xách K cất giấu trong tủ, chiếc điện thoại OPPO NEO7 đưa đến cửa hàng cầm đồ MS ở đường Nguyễn Công T, TP HT bán được 1.000.000 đồng và đưa chiếc nhẫn vàng đến cửa hàng kinh doanh vàng bạc NH ở đường Nguyễn Công T, TP HT bán được 160.000 đồng.

Toàn bộ số tiền mà K lấy trong túi xách do cướp giật được cùng số tiền mà K bán các tài sản nói trên, K sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá số 18 ngày 31/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CL xác định, tại thời điểm bị chiếm đoạt: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G531, màu vàng nhạt, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 320, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 600.000 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO3 màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO7 màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 1.400.000 đồng và chiếc nhẫn vàng 0,5 chỉ loại vàng 18K trị giá 1.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà K chiếm đoạt gồm hiện vật trị giá 5.900.000 đồng và 4.670.000 đồng tiền mặt, tổng cộng là 10.570.000 đồng.

Cáo trạng số 35/CTr -KSĐT ngày 29/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện CL đã truy tố Nguyễn Xuân K về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị hại cùng vật chứng thu giữ của vụ án. Theo bị cáo do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của những người đi đường khi họ đi một mình và qua chỗ vắng người. Bị cáo sử dụng xe của vợ và tháo cất biển kiểm soát nhằm tránh bị phát hiện. Nay nhận thức được sai phạm nên xin được chiếu cố khoan hồng.

Các bị hại đều cho rằng họ chính là nạn nhân của các vụ chiếm đoạt tài sản mà cáo trạng đã nêu. Những người này đều cho rằng hành vi của bị cáo là

quá bất ngờ và quá nguy hiểm đối với họ. Nay đều đề nghị xử lý nghiêm bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường đầy đủ thiệt hại cho họ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 điều 136, điểm g khoản 1 điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Xuân K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo công tác thi hàn án. Buộc bị cáo bồi thường đầy đủ cho các bị hại, hướng xử lý đối với tiền do phạm tội mà có và phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Để thỏa mãn nhu cầu ăn tiêu của mình nên Nguyễn Xuân K đã sử dụng xe mô tô, tháo Biển kiểm soát, điều khiển xe đi theo các tuyến đường trên địa bàn huyện CL và TH tìm kiếm những phụ nữ đi xe mô tô một mình có mang theo túi xách bên người rồi bám theo, lợi dụng thời điểm vắng người qua lại, nạn nhân không để ý K tăng tốc, áp sát vào xe của nạn nhân dùng tay giật lấy túi của nạn nhân rồi bỏ chạy đến chổ vắng người mở túi lục tìm lấy tài sản, sau đó lắp Biển kiểm soát vào và đi về nhà. Bằng thủ đoạn đó, trong khoảng từ 19/7/2017 đến 12/8/2017, Nguyễn Xuân K đã sử dụng xe mô tô của vợ là Nguyễn Thị H, Biển kiểm soát 38M1- 204.74 làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G531, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 320 và 70.000 đồng tiền mặt tại xã SL vào ngày 24/7/2017; của chị Phan Thị Lệ Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO3 màu trắng và 4.100.000 đồng tiền mặt tại xã TL vào ngày 24/7/2017 và của chị Từ Thị A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO7 màu trắng, 01 nhẫn vàng đeo tay dạng nhẫn cưới loại vàng 18K, 500.000 đồng tiền mặt tại xã TL vào ngày 12/8/2017 khi những người này đang điều khiển xe mô tô đi trên đường. Tổng cộng là 04 điện thoại di động các loại, 01 nhẫn vàng 0,5 chỉ loại vàng 18K và 4.670.000 đồng tiền mặt, gây thiệt hại tổng cộng 10.570.000 đồng.

Với hành vi nêu trên Nguyễn Xuân K đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điều 136 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo sử dụng xe mô tô - là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi đối với người đang điều khiển xe mô tô, đi với tốc độ cao, có thể gây thiệt hại đến tính mạng và sức khỏe của nạn nhân mà còn có thể cả bản thân bị cáo và cả người khác nên Viện kiểm sát nhân dân huyện CL đã truy tố bị cáo theo khoản 2 điều 136 Bộ luật Hình sự về tình tiết tăng nặng định khung *Dùng thủ đoạn nguy hiểm* là có căn cứ và phù hợp.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trong, gây nguy hại lớn cho xã hội, không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của người khác đã được pháp luật bảovệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây tâm lý bất an, dư luận xấu trong nhân dân. Do đó cần phải được xử lý nghiêm nhằm

cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu răn đe phòng ngừa, góp phần ổn định tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

Bị cáo thực hiện hành vi cố ý và liều lĩnh. Để tránh sự phát hiện, khi thực hiện hành vi bị cáo tháo cất Biển kiểm soát xe, thực hiện xong lại lắp vào như cũ, tiêu hủy các giấy tờ cá nhân của nạn nhân, thể hiện sự xảo quyệt của bị cáo.

Các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhệm hình sự:

Bị cáo thực hiện đến ba lần phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo; Bị cáo có bố tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba thuộc diện người có công. Là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm, có nhân thân xấu, thái độ ăn năn hối cải kém, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới bảo đảm yêu cầu cải tạo giáo dục bị cáo, tác dụng răn đe ngăn ngừa các loại tội phạm.

Từ các nhận xét nói trên, căn cứ vào khoản 2 điều 136 Bộ luật Hình sự cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã được nhận xét ở trên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề xuất tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nghĩ nên chấp nhận.

Áp dụng điều 50, khoản 1 diều 51 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 05 năm tù theo bản án số 26/2017/HSST ngày 21/11/2017 Tòa án nhân dân huyện TH, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định, vì vậy căn cứ vào khoản 5 điều 136 Bộ luật Hình sự nghĩ không nên phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Cần áp dụng khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo còn có Phan Văn H, Lê Văn C và Bùi Thị T trong việc tiêu thụ tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do khi mua bán tài sản này, những người này đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có mới thực hiện nên không xử lý hình sự đối với họ về hành vi "Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có" là phù hợp. Tuy nhiên cũng cần nhắc nhở kiểm điểm để rút kinh nghiệm.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường 1.070.000 đồng, gồm 1.000.000 đồng trị giá 01 chiếc điện thoại di động Nokia 320 và 70.000 đồng tiền mặt; Chị Phan Thị Lệ Q yêu cầu bồi thường 5.100.000 đồng, gồm 1.000.000 đồng trị giá 01 chiếc điện thoại di động OPPO NEO3 và 4.100.000 đồng tiền mặt; Chị Từ Thị A yêu cầu bồi thường 2.900.000 đồng, gồm 1.400.000 đồng trị giá 01 chiếc điện thoại di động OPPO NEO7, 1.400.000 đồng trị giá 01 nhẫn vàng loại vàng 18K và 500.000 đồng tiền mặt 9 (chỉ lấy 2.900.000 đồng). Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với yêu cầu của các bị hại nhưng cho rằng hiện tại chưa có nên xin khi ra tù sẽ kiếm tiền bồi thương đầy đủ cho các nạn nhân. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu

của các người bị hại là chính đáng và có căn cứ còn sự thỏa thuận của bị cáo là thực tế và phù hợp pháp luật nghĩ cần chấp nhận.

Từ các nhận xét trên, áp dụng điều 42 Bộ luật Hình sự; các điều 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự 2015 buộc Nguyễn Xuân K phải bồi thường đầy đủ cho các bị hại theo quy định.

Tổng cộng bị cáo phải thực hiện 9.070.000 đồng.

Các thiệt hại khác do không có yêu cầu nên miễn xét.

- **Về vật chứng**: Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện CL có thu giữ 01 chiếc túi xách màu đen có nhãn mác MIMIA do chị Nguyễn Thị H giao nộp, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G531, màu vàng đồng do anh Phan Văn H giao nộp. Xét chiếc túi xách là tài sản hợp pháp của chị Từ Thị A, chiếc điện thoại di động là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T. Sau khi kết thúc điều tra cơ quan điều Công an đã trả lại cho các chủ sở hữu nói trên là phù hợp, nay không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, Biển kiểm soát 38M1- 204.74, số khung 246611, số máy 2746564 đã được xử lý tại bản án số 26/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện TH.

Đối với chiếc cờ lê 10 bằng kim loại, bị cáo sử dụng để tháo biển số xe, do bị cáo vứt bỏ sau khi gây án, nay không thu giữ được nên miễn xét.

Đối với những chiếc điện thoại và một nhẫn vàng bị cáo chiếm đoạt được đã bán cho anh Phan Văn H, Lê Văn C và chị Bùi Thị T, sau khi mua những người này đã bán lại cho những người không quen biết, nay không xác minh, thu hồi được, nhưng thiệt hại của các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng đã được bồi thường đầy đủ, không ai có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

Đối với số tiền 700.000 đồng do bị cáo bán chiếc điện thoại di động Samsung G531của chị Nguyễn Thị T cho anh Phan Văn H. Hiện nay chị T đã nhận lại chiếc điện thoại này nên khoản tiền nói trên ở bị cáo là khoản thu lợi bất chính do bán tài sản do phạm tội mà có. Theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự cần truy thu tịch thu sung quỹ Nhà Nước theo quy định.

Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân K phạm tội "Cướp giật tài sản" .

- Áp dụng điểm d khoản 2 điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10/9/2017

- Áp dụng điều 50, khoản 1 diều 51 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 05 năm tù theo bản án số 26/2017/HSST ngày 21/11/2017 Tòa án nhân dân

huyện TH, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật Hình sự; các điều 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự 2015 buộc Nguyễn Xuân K phải bồi thường cho:

- Chị Nguyễn Thị T 1.070.000 (*Một triệu không trăm bảy mươi ngàn*) đồng, tiền trị giá 01 chiếc điện thoại di động Nokia 320 và 70.000 đồng tiền mặt.
- Chị Phan Thị Lệ Q 5.100.000 (*Năm triệu một trăm ngàn*) đồng, tiền trị giá 01 chiếc điện thoại di động OPPO NEO3 và 4.100.000 đồng tiền mặt.
- Chị Từ Thị A 2.900.000 (*Hai triệu chín trăm ngàn*) đồng, tiền trị giá 01 chiếc điện thoại di động OPPO NEO7, 01 nhẫn vàng loại vàng 18K và 500.000 đồng tiền mặt.

Khi án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án khong thi hành thì được thực hiện theo điêu 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố truy thu tịch thu sung quỹ Nhà nhà Nước ở Nguyễn Xuân K 700.000 (Bảy trăm ngàn) đồng tiền thu lợi bất chính do tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có.

Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, điều 6, điểm a khoản 5 điều 17, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH14 quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Xuân K phải nộp 200.000 đ (*Hai trăm ngàn*) án phí Hình sự sơ thẩm và 453.000 (*Bốn trăm năm ba ngàn*) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Công Quế

Nơi nhận
- VKSND huyện CL;
- Công an huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu THAHS, Lưu VP.